

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày 18 - 02 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội
và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh
2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 06 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp hội và hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (có mặt)
Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1966 (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Anh Nguyễn Văn T (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 30/5/2019 và khởi kiện bổ sung ngày 23/12/2019, biên bản làm việc ngày 14/02/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P cùng trình bày:

Từ ngày 25/11/2015al đến ngày 07/02/2017al, ông, bà làm chủ hội có mở các dây hội loại 1.000.000 đồng, 4.000.000 đồng và 6.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C cùng con là Nguyễn Văn T tham gia tổng cộng 10 dây hội gồm:

* Hụi loại 1.000.000 đồng, gồm có 07 dây, các dây hụi này bà C là người tham gia và đã hốt hết, hụi này đến nay đã mãn, cụ thể:

1- Ngày 25/11/2015al, ông, bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi này có 26 chung, 01 tháng khu 01 lần, bà Nguyễn Thị C tham gia 01 chung, đóng được 01 kỳ. Bà C hốt được 16.000.000 đồng vào ngày 25/12/2019, bà C đóng hụi chết được 19 kỳ, bà C bỏ đi từ tháng 6/2017 đến nay (Năm 2017 có nhuận hai tháng 6), hụi này đã mãn còn nợ lại ông, bà 5 kỳ = **5.000.000** đồng.

2- Ngày 10/02/2016al, ông, bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi có 24 chung, 01 tháng khu một lần, bà C tham gia 02 chung, cụ thể:

+ Chung thứ 01: Bà C hốt hụi đầu được 14.375.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông, bà 23 kỳ, bà C đóng được 17 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =6.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C đóng được 01 kỳ, bà C hốt hụi được 15.300.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 23 kỳ, bà C đóng được 16 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =6.000.000 đồng.

Tổng cộng **12.000.000** đồng.

3- Cùng ngày 10/02/2016al, ông, bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi có 24 chung, 01 tháng khu một lần, bà C tham gia 02 chung, cụ thể:

+ Chung thứ 01: Bà C đóng được 04 kỳ, bà C hốt hụi được 15.875.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 19 kỳ, bà C đóng được 13 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =6.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C đóng được **06 kỳ**, bà C hốt hụi được 21.750.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 19 kỳ, bà C đóng được 13 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =6.000.000 đồng.

Tổng cộng: **12.000.000** đồng.

4- Ngày 25/4/2016al, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi có 26 chung, 01 tháng khu một lần, bà C tham gia 02 chung:

+ Chung thứ 01: Bà C hốt hụi đầu được 15.875.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 25 kỳ, bà C đóng được 15 kỳ, còn nợ lại ông bà 10 kỳ =10.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C đóng được 5 kỳ, bà C hốt hụi được 17.500.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 20 kỳ, bà C đóng được 10 kỳ, còn nợ lại ông bà 10 kỳ =10.000.000 đồng.

Tổng cộng: **20.000.000** đồng.

5- Ngày 29/7/2016al, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi có 25 chung, 01 tháng khu một lần, bà C tham gia 02 chung, cụ thể:

+ Chung thứ 01: Bà C hốt hụi đầu được 15.480.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 24 kỳ, bà C đóng được 13 kỳ, còn nợ lại ông bà 11 kỳ =11.000.000 đồng.

+ Chung thứ 2: Bà C đóng được 02 kỳ, bà C hốt hụi được 15.750.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 22 kỳ, bà C đóng được 11 kỳ, còn nợ lại ông bà 11 kỳ = 11.000.000 đồng.

Tổng cộng **22.000.000** đồng.

6- Cùng ngày 29/7/2016a, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi có 25 chung, 01 tháng khai một lần, bà C tham gia 02 chung, cụ thể:

+ Chung thứ 1: Bà C đóng được 02 kỳ, bà C hốt hụi được 15.750.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 22 kỳ, bà C đóng được 11 kỳ, còn nợ lại ông bà 11 kỳ = 11.000.000 đồng.

+ Chung thứ 2: Bà C đóng được 04 kỳ, bà C hốt hụi được 16.600.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 22 kỳ, bà C đóng được 09 kỳ, còn nợ lại ông bà 11 kỳ = 11.000.000 đồng.

Tổng cộng: **22.000.000** đồng.

7- Ngày 07/02/2017a, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 1.000.000 đồng, hụi có 27 chung, 01 tháng khai một lần, bà C tham gia 02 chung, cụ thể:

+ Chung thứ 01: Bà C hốt hụi đầu được 16.510.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 26 kỳ, bà C đóng được 05 kỳ, còn nợ lại ông bà 21 kỳ = 21.000.000 đồng.

+ Chung thứ 2: bà C đóng được 4 kỳ, bà C hốt hụi được 17.950.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 22 kỳ, bà C đóng được 01 kỳ, còn nợ lại ông bà 21 kỳ = 21.000.000 đồng.

Tổng cộng: **42.000.000** đồng.

Tổng các dây hụi loại 01 triệu đồng: **5.000.000 + 12.000.000 + 12.000.000 + 20.000.000 + 22.000.000 + 22.000.000 + 42.000.000 = 135.000.000 đồng**

* Hụi loại 4.000.000 đồng, gồm có 02 dây, các dây hụi này bà C là người trực tiếp tham gia và đã hốt hết, hụi này đến nay chưa mãn; Tính đến ngày khởi kiện (khoảng tháng 4/2019 âm lịch) bà C còn nợ hụi chết lại như sau.

8- Ngày 07/02/2017a, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 4.000.000 đồng, hụi có 15 chung, 03 tháng khai một lần, bà C tham gia 02 chung, cụ thể:

+ Chung thứ 01: Bà C hốt hụi đầu được **35.200.000** đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 14 kỳ = 56.000.000 đồng, bà C đóng được 02 kỳ, còn nợ lại ông bà 12 kỳ = 48.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (khoảng tháng 4/2019a) đã chết 8 kỳ = 32.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C đóng được 01 lần rồi hốt hụi được **34.300.000** đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 13 kỳ = 52.000.000 đồng, bà C đóng được 01 kỳ, còn nợ lại ông bà 12 kỳ = 48.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (khoảng tháng 4/2019a) đã 8 kỳ = 32.000.000 đồng.

9- Cùng ngày 07/02/2017a, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 4.000.000 đồng, hụi có 14 chung, 03 tháng khai một lần, bà C tham gia 01 chung. Bà C đóng được 01 lần rồi hốt hụi được **34.000.000** đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 13 kỳ

=52.000.000 đồng, bà C đóng được 01 kỳ, còn nợ lại ông bà 12 kỳ =48.000.000 đồng. Nhưng do hội này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (khoảng tháng 4/2019a) nay đã 8 kỳ =32.000.000 đồng.

Tổng cộng: 32.000.000đ+32.000.000đ+32.000.000đ=96.000.000 đồng.

* Hội loại 6.000.000 đồng, gồm có 01 dây, hội này bà C và anh T cùng tham gia và đã hốt hết, hội này đến nay chưa mãn, cụ thể.

10- Ngày 15/11/2015a, ông bà có mở 01 dây hội, loại 6.000.000 đồng, hội có 11 chung, 06 tháng khai một lần, bà C và anh T tham gia 02 chung:

+ Chung thứ 01: Bà C và anh T hốt hội đầu được 30.000.000 đồng, phải đóng hội chết cho ông bà 10 kỳ =60.000.000 đồng, bà C đóng được 04 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =36.000.000 đồng. Nhưng do hội này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (khoảng tháng 4/2019a) đã chết được 04 kỳ = 24.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C và anh T đóng được 02 kỳ rồi hốt hội được 38.800.000 đồng, phải đóng hội chết cho ông bà 08 kỳ =48.000.000 đồng, bà C đóng được 02 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =36.000.000 đồng. Nhưng do hội này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (khoảng tháng 4/2019a) đã chết 04 kỳ =24.000.000 đồng.

Tổng cộng: 48.000.000 đồng.

Trong các dây hội nêu trên khi các hội viên hốt hội thì phải trừ hoa hồng (đầu thảo) như sau: Loại hội 1.000.000 đồng là 500.000 đồng, hội 4.000.000 đồng là 2.000.000 đồng, hội 6.000.000 đồng là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông, bà có cho bà C vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 15/8/2016a, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, có làm biên nhận. Bà C đóng lãi đến ngày 15/6/2017 thì bỏ đi đến nay không trả. Ông, bà yêu cầu trả số tiền vốn 20.000.000 đồng và tiền lãi 10 tháng là 10.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu 30.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ông H và bà P yêu cầu bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T trả cho ông bà tổng cộng 407.000.000 đồng (trong đó, hội là 377.000.000 đồng, tiền vay là 30.000.000 đồng). Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Phượng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, ông bà chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền nợ hội của 07 dây hội loại 1.000.000 đồng là 135.000.000 đồng và 02 dây hội loại 4.000.000 đồng là 96.000.000 đồng. Đối với dây hội 6.000.000 đồng, số tiền 48.000.000 đồng thì ông bà yêu cầu bà C và anh T liên đới trả.

Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng (Trong đó vốn 20.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng) thì ông bà xin rút lại để khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã tổng đạt (niêm yết) hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 231/TB-TLVA ngày 03/6/2019 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 117/TB-TA ngày 05/6/2019, nhưng bà C và Tường không có ý kiến bằng văn bản hay phản tố gì gửi tòa án; sau đó Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai số 130/TB-

TA ngày 27/6/2019 nhưng bà C và anh T đều vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được và bà C và anh T cũng không có ý kiến gì đến chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 407.000.000 đồng, trong đó nợ tiền hụi 377.000.000 đồng, tiền vay 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa đồng nguyên đơn xin rút lại phần tiền vay 30.000.000 đồng để khởi kiện vụ kiện dân sự khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền vay 30.000.000 đồng. Đối với số tiền hụi 377.000.000 đồng: Tại phiên tòa sau khi đối chiếu các dây hụi lại được số tiền 279.000.000 đồng so với yêu cầu khởi kiện có chênh lệch. Do đó, ông H và bà C thay đổi một phần khởi kiện, ông bà yêu cầu bà C và anh T trả cho ông bà 279.000.000 đồng. (Trong đó bà C trả 231.000.000 đồng trong các dây hụi loại 1.000.000đ và 4.000.000đ; đối với số 48.000.000 đồng yêu cầu bà C và anh T liên đới trả). Căn cứ theo danh sách hụi viên mà nguyên đơn cung cấp. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành xác minh, làm việc với các hụi viên xác định bà C và anh T có tham gia giao dịch hụi là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà C trả cho ông H, bà P 231.000.000 đồng và buộc bà C với anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H, bà P 48.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ danh sách hụi viên của 10 dây hụi lập từ ngày 15/11/2015a1 đến ngày 07/02/2017a1, giữa chủ hụi ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P với các hụi viên có tham gia trong đó có bà Nguyễn Thị C tham gia các dây hụi nêu trên và anh Nguyễn Văn T có tham gia dây hụi 6.000.000 đồng thể hiện có tham gia giao dịch hụi với nhau. Ngoài ra bà Nguyễn Thị C có vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bà C và anh T bỏ địa phương đi nhưng đến nay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông H, bà P số tiền nợ hụi còn lại 377.000.000 đồng số tiền vay và lãi 30.000.000 đồng nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của ông H, bà P. Căn cứ Điều 166 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo.

- *Về thẩm quyền:* Bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp Chông Mỹ, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh

chấp là “Hợp đồng góp hui” và “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Liên quan đến số tiền nợ hui theo danh sách hui viên của 10 dây hui lập từ ngày 15/11/2015al đến ngày 07/02/2017al, mà bà C và anh T còn nợ hui của 10 dây hui, số tiền 377.000.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng nên ông H, bà P khởi kiện yêu cầu bà C và anh T thanh toán số tiền nêu trên. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hui và Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tư cách đương sự*: Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự ông H, bà P là nguyên đơn, bà C, anh T là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xét xử vắng mặt bà C và anh T.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo ông H, bà P trình bày, từ ngày 25/11/2015al đến ngày 07/02/2017al, ông, bà làm chủ hui có mở các dây hui loại 1.000.000 đồng, 4.000.000 đồng và 6.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C tham gia 09 dây hui loại 1.000.000 đồng và 4.000.000 đồng và bà C cùng con là Nguyễn Văn T tham gia 01 dây hui loại 6.000.000 đồng. Trong đó hui loại 1.000.000 đồng bà C tham gia 13 chung trong 07 dây như sau:

- Dây hui ngày 25/11/2015, hui này có 26 chung, bà C tham gia 01 chung, đóng được 19 kỳ, còn nợ lại 5 kỳ = 5.000.000 đồng.

- Dây hui ngày 10/02/2016al, hui này có 24 chung, bà C tham gia 02 chung (Chung thứ 01 đóng được 17 kỳ, còn nợ lại 06 kỳ = 6.000.000 đồng; Chung thứ 02 đóng được 16 kỳ, còn nợ lại 06 kỳ = 6.000.000 đồng) = 12.000.000 đồng.

- Dây hui cùng ngày 10/02/2016al, hui này có 24 chung, bà C tham gia 02 chung (Chung thứ 01 đóng được 13 kỳ, còn nợ lại 06 kỳ = 6.000.000 đồng; Chung thứ 02 đóng được 13 kỳ, còn nợ lại 06 kỳ = 6.000.000 đồng) = 12.000.000 đồng.

- Dây hui ngày 25/4/2016al, hui này có 26 chung, bà C tham gia 02 chung (Chung thứ 01 đóng được 15 kỳ, còn nợ lại 10 kỳ = 10.000.000 đồng; Chung thứ 02 đóng được 10 kỳ, còn nợ lại 10 kỳ = 10.000.000 đồng) = 20.000.000 đồng.

- Dây hui ngày 29/7/2016al, hui này có 25 chung, bà C tham gia 02 chung (Chung thứ 01 đóng được 13 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ = 11.000.000 đồng; Chung thứ 02 đóng được 10 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ = 11.000.000 đồng) = 22.000.000 đồng.

- Dây hui ngày 29/7/2016al, hui này có 25 chung, bà C tham gia 02 chung (Chung thứ 01 đóng được 11 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ = 11.000.000 đồng; Chung thứ 02 đóng được 09 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ = 11.000.000 đồng) = 22.000.000 đồng.

- Dây hui ngày 07/02/2017al, hui này có 27 chung, bà C tham gia 02 chung (Chung thứ 01 đóng được 05 kỳ, còn nợ lại 21 kỳ = 21.000.000 đồng; Chung thứ 02 đóng được 01 kỳ, còn nợ lại 21 kỳ = 21.000.000 đồng) = 42.000.000 đồng.

Tổng cộng: 5.000.000đ+12.000.000đ+12.000.000đ+20.000.000đ+22.000.000 đồng +22.000.000 đồng+42.000.000 đồng=135.000.000 đồng.

* Hụi 4.000.000 đồng, bà C tham gia 03 chung trong 02 dây như sau:

- Dây hụi ngày 07/02/2017al, hụi có 15 chung, 03 tháng khui một lần, bà C tham gia 02 chung cụ thể:

+ Chung thứ 01: Bà C hốt hụi đầu được 32.300.000 đồng, bà C đóng được 02 kỳ, còn nợ lại ông bà 12 kỳ =48.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (tháng 4/2019 âm lịch) đã 8 kỳ nên yêu cầu bà C trả cho ông bà 32.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C đóng được 01 lần rồi hốt hụi được 36.400.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 13 kỳ =52.000.000 đồng, bà C đóng được 01 kỳ, còn nợ lại ông bà 12 kỳ =48.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (tháng 4/2019 âm lịch) đã 8 kỳ nên yêu cầu bà C trả cho ông bà 32.000.000 đồng.

Tổng cộng: 64.000.000 đồng.

- Dây hụi cùng ngày 07/02/2017al, ông bà có mở 01 dây hụi, loại 4.000.000 đồng, hụi có 14 chung, 03 tháng khui một lần, bà C tham gia 01 chung. Bà C đóng được 01 lần rồi hốt hụi được 34.000.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 13 kỳ =52.000.000 đồng, bà C đóng được 01 kỳ, còn nợ lại ông bà 12 kỳ =48.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (tháng 4/2019 âm lịch) đã 8 kỳ nên yêu cầu bà C trả cho ông bà 32.000.000 đồng.

* Hụi 6.000.000 đồng, mở ngày 15/11/2015al, hụi có 11 chung, 06 tháng khui 01 lần, bà C và anh T tham gia 02 chung như sau:

+ Chung thứ 01: Bà C và anh T hốt hụi đầu được 30.000.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 10 kỳ =60.000.000 đồng, bà C đóng được 04 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =36.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến ngày khởi kiện (tháng 4/2019 âm lịch) đã 4 kỳ nên yêu cầu bà C và anh T trả cho ông bà 24.000.000 đồng.

+ Chung thứ 02: Bà C và anh T đóng được 02 lần rồi hốt hụi được 38.800.000 đồng, phải đóng hụi chết cho ông bà 08 kỳ =48.000.000 đồng, bà C đóng được 02 kỳ, còn nợ lại ông bà 06 kỳ =36.000.000 đồng. Nhưng do hụi này chưa mãn, tính đến nay đã 4 kỳ nên yêu cầu bà C và anh T trả cho ông bà 24.000.000 đồng.

Tổng cộng: 48.000.000 đồng

Từ tháng 6/2017 đến nay, phía bà C và anh T chưa thanh toán cho ông bà. Các dây hụi loại 1.000.000 đồng bà cầm đã hốt hết và các dây hụi này đã mãn.

Đối với hụi loại 4.000.000 đồng và 6.000.000 đồng thì bà C anh T cũng đã hốt hết do hụi này tính đến ngày khởi kiện chưa mãn nhưng phía hụi viên là bà C và anh T đã vi phạm nghĩa vụ. Nhưng phía chủ hụi đã bỏ tiền ra đóng hụi cho các hụi viên khác nên việc tính hụi chết đến thời điểm khởi kiện là có căn cứ.

Ngoài ra, nếu tính lãi suất theo quy định thì từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ đến nay. Tính từ tháng 6/2017a1 đến ngày khởi kiện là 30 tháng tương đương với số tiền hui chết nên yêu cầu tính hui chết của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Đối với số tiền 30.000.000 đồng ông H và bà P yêu cầu nay ông bà xin rút lại. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện; Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông H và bà P về việc yêu cầu bà C và anh T trả số tiền vay và tiền lãi 30.000.000 đồng.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Tại phiên tòa, ông H, bà P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả số tiền 231.000.000 đồng của các dây hui loại 1.000.000đ và 4.000.000đ. Buộc bà C anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông bà số tiền 48.000.000đ trong dây hui loại 6.000.000 đồng. Đối với hui 4.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tính hui chết đến ngày khởi kiện (tháng 4/2019a1). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử ông H, bà P có cung cấp cho Tòa án danh sách hui viên của 10 dây hui nêu trên; Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh ghi lời khai của những người làm chứng là hui viên có tham gia chơi hui cùng với bà Nguyễn Thị C và cùng con là anh Nguyễn Văn T do ông H và bà P làm chủ. Tại các biên bản ghi lời khai ngày 04/9/2019, các lời khai của bà Phạm Thúy An, ông Mai Hoàng Sang, chị Lê Thị Diễm Phương, anh Lý Hoàng Kha, ông Võ Chí Nguyên, bà Lê Thị Tím, bà Dương Thị Đẹp, ông Nguyễn Văn Việt, chị Hoa Thị Ràng. Các lời khai của những người làm chứng có biết bà C và anh T tham gia chơi hui của ông H, bà P nhưng hiện nay đã bỏ địa phương đi từ tháng 6/2017 cho đến nay.

Theo đơn xác nhận ngày 18/6/2019 của Công an xã Khánh Bình xác nhận bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T có đăng ký thường trú tại xã Khánh Bình hiện đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng không trình báo chính quyền địa phương địa chỉ và chỗ ở mới.

Tại các giấy xác nhận ngày 20/9/2019, của những người tham gia chơi hui do ông H, bà P làm chủ như: Nguyễn Huỳnh Như, Lê Thị Chứa, Võ Thanh Xuân, Phạm Chí Công, Mai Thị Thắm, Nguyễn Văn Sự, Lê Thị Nương, Dương Hoàng Bắc, Dương Văn Minh và Trần Văn Biển xác nhận có biết bà C và anh T có tham gia các dây hui nêu trên. Việc bà C và anh T có tham gia chơi hui và đã hốt hui nhưng tự ý bỏ đi vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch hui nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Xét, sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C và anh T không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như không có yêu cầu phản tố. Trong quá trình xét xử Tòa án xác minh ghi lời khai của các hui viên xác định bà C có tham gia chơi hui của các dây hui loại 1.000.000đ và 4.000.000đ. Đối với dây hui loại 6.000.000 đồng thì bà C cùng con là anh T có tham gia chơi hui.

Xét, giao dịch hui giữa ông H và bà P với bà C, anh T là thực tế có xảy ra. Các lời khai của người làm chứng phù hợp với lời trình bày của ông H, bà P, phù hợp với các danh sách hui viên nên đây được xem là chứng cứ có thật theo quy định tại Điều 93, 94, 95, 98 và 99 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền buộc trả cho nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền buộc trả cho nguyên đơn; ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 98, Điều 99, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P.

Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P số tiền 231.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một triệu đồng*).

Buộc bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P số tiền 48.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn T không thi hành xong khoản tiền trên, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Phượng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T trả số tiền vay 30.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải nộp số tiền 11.550.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T liên đới nộp số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*); ông Nguyễn

Văn H và bà Đỗ Thị P được nhận lại số tiền 10.140.000 đồng theo biên lai thu số 0003218 ngày 31/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Chí Công